TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2026/HS-ST
Ngày 23-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thành;

2. Ông Lê Văn Thêm.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Đoàn Thanh K, sinh ngày 14/11/1996, tại xã X, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn P, xã X, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh S, sinh năm 1973 và bà Phan Thị T, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: ngày 18/12/2023, bị Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 (mười lăm) tháng tại Quyết định số 05/QĐ-TA (chấp hành xong ngày 24/01/2025); bị bắt tạm giữ ngày 15/10/2025, chuyển tạm giam ngày 21/10/2025. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn B, xã X, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn Quốc S1, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn P, xã X, thành phố Đà

Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh Đoàn Hát V, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn B, xã X, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh Lương Văn N, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn P, xã X, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn A, xã Q, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Bà Từ Thị Minh D1, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn P, xã X, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Bà Phan Thị C, sinh năm 1962. Địa chỉ: thôn B, xã X, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Thanh K là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 (thay thế cho Quyết định số 18/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cũ), thời hạn quản lý từ ngày 03/10/2025 đến ngày 24/01/2027.

Vào tối ngày 12/10/2025, Nguyễn Quốc S1 có đến nhà Nguyễn T1 để nhậu. Do nhậu say nên S1 đi lên tầng gác nhà T1 để ngủ trước. Sau đó, T1 cũng đi vào phòng khách để ngủ. Lúc này, Đoàn Hát V chở bị cáo K đi đến nhà T1 để chơi, bị cáo thấy T1 đang ngủ nên đi lên tầng gác thì thấy S1 đang nằm ngủ. Bị cáo nhìn thấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm một chai nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút, bên trong nỏ có chứa sẵn ma túy đá) được đặt sát trong góc tường trên sàn nhà. Sau đó, bị cáo ngồi xuống cầm bộ dụng cụ ma túy lên rồi dùng bật lửa tự đốt và hút một mình, bị cáo hút được hai đến ba hơi thì ma túy trong nỏ đã hết. Sau đó, V đi lên tầng gác, V thấy bị cáo đang sử dụng ma túy. Sau khi bị cáo hút xong, bị cáo đi xuống lại tầng trệt, lúc này V nhìn thấy ma túy trong nỏ đã hết nên cũng đi xuống. Bị cáo rủ T1 sử dụng ma túy nhưng T1 từ chối và nói bị cáo đi về. Lúc này, bị cáo có đưa cho V 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, nhưng V không biết mua ở đâu nên trả tiền lại cho bị cáo.

Sau đó, bị cáo gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn D. Trong quá trình trao đổi, D hỏi bị cáo có sẵn ma túy hay không để D đến sử dụng, bị cáo trả lời D đến rồi sẽ tính sau. Tiếp đó, bị cáo gửi vị trí hiện tại của mình cho D đến đón. Khi đến nơi, bị cáo nói D tìm chỗ mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gọi điện cho Lương Văn N để

hẹn gặp nói chuyện. Lúc này, N đang đánh bida tại quán D2 (thuộc xã N) cùng với Trần Thanh T2 nên bị cáo nói D chở đến quán B. Trước khi bị cáo đến nơi, T2 đã mượn xe của N đi về. Tại trước quán bida, bị cáo có đưa cho N số tiền 700.000 đồng để mua ma túy về sử dụng nhưng N từ chối và không nhận số tiền trên. Sau đó, N có nhờ bị cáo chở đến nhà T2 để lấy lại xe nên bị cáo điều khiển xe của D chở N đi. Khi đến khu vực gần Cầu Đ, N xuống xe, đi bộ vào nhà T2 để lấy xe, bị cáo đứng đợi ở đầu đường. Nhơn vào nhà T2 lấy xe máy của mình rồi quay lại quán bida. Sau đó, N chở D về, bị cáo đi xe của D về. Trên đường đi, bị cáo tiếp tục rủ N sử dụng ma túy, N vẫn từ chối và rủ bị cáo và D về nhà mình để ngủ.

Về đến nhà, N dẫn bị cáo và D lên trên tầng hai. N, bị cáo và D nằm trên giường ngủ bấm điện thoại. N nằm sát tường, xoay mặt vào bên trong, D nằm ở giữa, bị cáo nằm bên ngoài cùng. Một lúc sau, bị cáo ngồi dậy, đi lòng vòng trong phòng thì tìm thấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai thủy tinh đã cắm sẵn ống hút, nỏ thủy tinh) tại vị trí dưới chân giường ngủ, bị cáo không rõ có ma túy trong nỏ hay không. Sau đó, bị cáo ngồi xuống đuôi giường cầm bộ dụng cụ ma túy lên để sử dụng, bị cáo tự đốt và hút được hai đến ba hơi, không nhớ rõ là có lên khói hay không. Lúc này, N đã ngủ, D vẫn nằm bấm điện thoại, thấy bị cáo sử dụng ma túy nhưng D không tham gia sử dụng với bị cáo. Sau khi hút xong, bị cáo đặt bộ dụng cụ xuống bàn nhựa rồi nằm bấm điện thoại, sau đó ngủ đi. Đến sáng ngày 13/10/2025, bị cáo và D đi về. Nhơn về có thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn nhựa nên cất vào góc tường.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13/10/2025, Công an xã X, thành phố Đà Nẵng mời bị cáo lên trụ sở để làm việc. Tại đây, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể bằng phương pháp test nhanh nước tiểu, kết quả K dương tính với ma túy, loại Methamphetamin. Sau khi biết thông tin K bị Công an mời làm việc, do lo sợ, N đã vứt nỏ thủy tinh của mình xuống sông B, xã X.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã X tiến hành triệu tập các đối tượng Nguyễn T1, Nguyễn Quốc S1, Đoàn Hát V, Lương Văn N, Nguyễn Tấn D đến làm việc để điều tra, làm rõ các tình tiết trong vụ án. Tuy nhiên, các đối tượng bỏ đi khỏi địa phương, gia đình không rõ đi đâu làm gì. Khoảng một tháng sau từ khi xảy ra sự việc, sau nhiều lần vắng mặt theo Giấy triệu tập, các đối tượng nêu trên mới đến trình diện và làm việc tại cơ quan Công an. Quá trình làm việc, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể bằng phương pháp test nhanh nước tiểu đối với các đối tượng nêu trên, đều cho kết quả âm tính với ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành cho các đối tượng đối chất để làm rõ các mâu thuẫn trong lời khai với Đoàn Thanh K.

Tại bản kết luận số 1927/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phân viện khoa học

hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamin và sản phẩm chuyển hóa của M (A) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đoàn Thanh K gửi giám định.

Tại bản kết luận số 2234/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính (thu giữ trên nền gạch men) bên trong túi ni lông gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; lượng chất bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

- Trên các mẫu vật gồm: Đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng dài 10 cm, màu trắng tím dài 6,5 cm; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa trên nắp vặn khóa bằng kim loại màu đỏ; Đoạn ống hút màu hồng trong chai nhựa trong suốt được vặn khóa bằng nắp chai màu xanh; Túi ni lông trong suốt màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước (3x2) cm gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine; lượng chất ma túy Methamphetamine bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

- Chất lỏng trong suốt bên trong chai thủy tinh gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine; thể tích mẫu là 3,0ml; nồng độ Methamphetamine trong mẫu là 0,249mg/ml; khối lượng Methamphetamine có trong 3,0ml mẫu là 0,74mg (0,00074gam).

- Chất lỏng trong suốt bên trong chai nhựa được vặn khóa bằng nắp chai màu trắng gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine; thể tích mẫu là 10ml; nồng độ Methamphetamine trong mẫu là 0,249mg/ml; khối lượng Methamphetamine có trong 10ml mẫu là 2,49mg (0,00249gam).

- Chất lỏng trong suốt bên trong chai nhựa được vặn khóa bằng nắp chai màu xanh gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine; thể tích mẫu là 400ml; nồng độ Methamphetamine trong mẫu là 0,254mg/ml; khối lượng Methamphetamine có trong 400ml mẫu là 101,6mg (0,1016gam).

Tại bản kết luận số 2235/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Trên bề mặt các mẫu giám định gồm: Một chai thủy tinh (bên ngoài có dòng chữ màu đỏ *"Yến chưng tươi Khánh Hòa"*, có nắp vặn khóa bằng kim loại màu đỏ, trên nắp có hai lỗ tròn được cắm bằng hai đoạn ống hút màu cam và màu tím, trên đầu mỗi ống hút này được quấn băng keo đen) và một chai nhựa trong suốt (được vặn khóa bằng nắp chai màu xanh) phát hiện thấy có dấu vết đường vân. Trong đó có ba dấu vết đủ yếu tố giám định được phát hiện trên chai nhựa trong suốt được vặn khóa bằng nắp chai màu xanh trên. Các dấu vết còn lại không đủ yếu tố giám định.

- Trên bề mặt các mẫu vật còn lại gửi giám định đều không phát hiện thấy có dấu vết đường vân.

Tại bản kết luận số 2233/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Trên chai thủy tinh có DNA của một người nam giới và trên đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, hồng dài 10 cm có DNA của một người nam giới khác, đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng.

- Trên các mẫu vật cần giám định còn lại có DNA người, do chất lượng dấu vết kém nên DNA phân tích được không đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng.

Tại bản kết luận số 04/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận 03 (ba) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định là dấu vân tay của ai trong những người có họ tên ghi trên mẫu so sánh để lại.

Tại bản kết luận số 06/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- DNA của người nam giới trên chai thủy tinh (lưu theo hồ sơ Kết luận giám định số 2233/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng) không phải của Đoàn Thanh K, Nguyễn T1, Nguyễn Quốc S1, Đoàn Hát V, Nguyễn Tấn D và Lương Văn N.

- DNA của người nam giới trên đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, hồng dài 10 cm (lưu theo hồ sơ Kết luận giám định số 2233/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng) là của Nguyễn T1, không phải của Đoàn Thanh K, Nguyễn Quốc S1, Đoàn Hát V, Nguyễn Tấn D và Lương Văn N.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Đồ vật tài liệu của Đoàn Thanh K: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số IMEI 1: 869447050323933; số IMEI 1: 869447050323925; bên trong có chứa thẻ sim di động số 0963525620 (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 que test xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đoàn Thanh K. Que test có đặc điểm: tại vị trí của ô loại ma túy MET hiển thị 01 vạch màu đỏ tại vị trí chữ C, còn tất cả các ô còn lại hiển thị 02 vạch màu đỏ tại vị trí chữ C và chữ T3

- Đồ vật tài liệu tại nhà Nguyễn T1 gồm: 02 đoạn ống hút nhựa gồm 01 đoạn ống hút màu trắng hồng dài 10 cm; 01 đoạn ống hút màu trắng tím dài 6,5 cm (cả 02 đoạn ống hút đều có một đầu tròn, một đầu nhọn); 01 túi ni lông trong suốt màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước (3x2) cm; chất bám dính màu trắng (thu giữ trên nền gạch men), 01 chai nhựa trong suốt (chiều cao 21 cm; đường kính đáy

chai 06 cm) không có nắp vặn khóa miệng chai, bên trong có chứa dung dịch chất lỏng trong suốt, chiều cao mực nước từ đáy chai là 14 cm; trong chai có một đoạn ống hút màu hồng.

- Đồ vật tài liệu tại nhà Lương Văn N gồm: 01 chai thủy tinh trong suốt (chiều cao 07 cm, đường kính miệng chai 05 cm), bên ngoài có dòng chữ màu đỏ *"Yến chưng tươi Khánh Hòa"*, bên trong có chứa dung dịch chất lỏng trong suốt không màu, chiều cao mực nước từ đáy chai là 04 cm. Chai thủy tinh có nắp vặn khóa bằng kim loại màu đỏ, trên nắp có hai lỗ thủng được cắm bằng hai đoạn ống hút (màu cam và màu tím), trên đầu mỗi ống hút này được quấn băng keo đen.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSKV6 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh K về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (15/10/2025).

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thanh K đã khai nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo K là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đà Nẵng, thời hạn quản lý từ ngày 03/10/2025 đến ngày 24/01/2027. Ngày 12/10/2025, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà của Nguyễn T1 và Lương Văn N. Kết luận giám định mẫu nước tiểu thu giữ của K vào ngày 13/10/2025 tìm thấy chất ma túy Methamphetamin và sản phẩm chuyển hóa của M (A). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bản cáo trạng 01/CT-VKSKV6 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo là đối tượng đã bị xử lý áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc nên nhận thức được tác hại của chất ma tuý, sự nguy hiểm của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn bất chấp thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn là nguy cơ tiềm ẩn các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có 01 tiền sự: ngày 18/12/2023, bị Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 (mười lăm) tháng tại Quyết định số 05/QĐ-TA. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, đang chịu sự quản lý của địa phương sau cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý nên nhất thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số IMEI 1: 869447050323933; số IMEI 1: 869447050323925, gắn một thẻ sim di động số 0963525620 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo K.

Đối với 01 que test xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đoàn Thanh K với đặc điểm: tại vị trí của ô loại ma túy MET hiển thị 01 vạch màu đỏ tại vị trí chữ C, còn tất cả các ô còn lại hiển thị 02 vạch màu đỏ tại vị trí chữ C và chữ T không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với các mẫu vật hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Những vấn đề khác trong vụ án:

- Tại nhà của Nguyễn T1:

+ Qua điều tra xác định bộ D3 sử dụng ma túy được phát hiện đặt trong nhà của T1. T1 khai nhận chai nước và các ống hút là tài sản của mình, T1 thường dùng ống hút để uống nước trong chai nhựa. Còn nỏ thủy tinh có chứa ma túy bị cáo sử dụng không xác định được chủ sở hữu hay ai mang đến (trong đó quá trình kiểm tra vào ngày 14/10/2025 không phát hiện nỏ thủy tinh tại nhà T1). Bị cáo cầm lấy bộ dụng cụ nêu trên để tự đốt và tự hút ma túy để sử dụng cho bản thân, quá trình sử dụng bị cáo không rủ rê, không chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, không hướng dẫn và không tạo điều kiện cho người khác cùng sử dụng. Sau khi bị cáo sử dụng xong, ma túy trong nỏ không còn nên V không thực hiện được hành vi sử dụng. Quá trình bị cáo sử dụng, S1 đang ngủ tại tầng gác, còn T1 nằm ở tầng triệt nên không biết và không tham gia vào việc sử dụng ma túy cùng với bị cáo. Ngoài ra, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi tổ chức, chứa chấp, lôi kéo hoặc tạo điều kiện cho bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không đủ căn cứ xác định các đối tượng T1, S1 và V có hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật.

+ Đối với khối lượng 0,1016 gam chất ma túy Methamphetamine trong chất lỏng của chai nhựa thu giữ tại nhà T1, chai nhựa là dụng cụ bị cáo K dùng để sử dụng trái phép ma túy tại nhà Trãi vào ngày 12/10/2025, còn T1 khai nhận trước

đó chỉ dùng để uống nước. Khối lượng ma túy trên có trong chất lỏng do tích tụ hơi chất ma túy khi sử dụng, không phải là chất ma túy mà bị cáo tàng trữ để tiếp tục sử dụng. Ngoài ra, T1 khai nhận không sử dụng ma túy và không biết ai đã dùng chai nhựa này để sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ xác định Trãi hoặc bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua xác minh, chưa xác định được đối tượng mang nỏ thủy tinh chứa ma túy đá đến nhà T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

+ Quá trình kiểm tra tại nhà T1 vào ngày 14/10/2025, Công an xã X không phát hiện, thu giữ được nỏ thủy tinh mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

- Tại nhà của Lương Văn N:

+ Qua điều tra xác định bộ D3 sử dụng ma túy thu giữ trong vụ việc là của N. Tuy nhiên, bị cáo K là người tự phát hiện và tự ý lấy bộ dụng cụ nêu trên để tự đốt và tự hút ma túy để sử dụng cho bản thân. D và N không tham gia vào việc đưa bộ dụng cụ và sử dụng ma túy cùng với bị cáo và cũng không có sự bàn bạc, rủ rê, chỉ đạo hoặc giúp sức bị cáo. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh D và N có hành vi tổ chức, chứa chấp, lôi kéo hoặc tạo điều kiện cho bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không đủ căn cứ xác định N và D có hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật.

+ Đối với khối lượng 0,00323 gam chất ma túy Methamphetamine trong chất lỏng thu tại nhà N (gồm: chai thủy tinh là 0,00074g và chai nhựa được dùng đổ chất lỏng từ chai thuỷ tinh sang trong quá trình thu giữ vật chứng là 0,00249g). Chai thuỷ tinh là dụng cụ bị cáo K dùng để sử dụng trái phép ma túy tại nhà N vào ngày 12/10/2025, còn N khai nhận trước đó có dùng để sử dụng ma túy. Khối lượng ma túy trên có trong chất lỏng do tích tụ hơi chất ma túy khi sử dụng, không phải là chất ma túy mà bị cáo K hoặc Nhơn tàng trữ để tiếp tục sử dụng. Do đó, không xem xét xử lý hành chính đối với bị cáo K và N về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

+ Quá trình kiểm tra tại nhà N vào ngày 14/10/2025, Công an xã X không phát hiện, thu giữ được nỏ thủy tinh mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy. Sau thời điểm này, trên địa bàn xã X xảy ra lũ lụt lớn diện rộng. Tuy nhiên, đến ngày 08/01/2026, N mới khai nhận đã vứt nỏ thủy tinh nêu trên xuống sông B, xã X. Do đó, không có căn cứ để truy tìm nỏ thủy tinh.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: bị cáo Đoàn Thanh K phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Thanh K 02 *(Hai)* năm 03 *(Ba)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (15/10/2025).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh K: 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số IMEI 1: 869447050323933; số IMEI 1: 869447050323925, gắn một thẻ sim di động số 0963525620 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 *(Một)* bì thư màu trắng dược dán kín, mặt sau có dòng chữ *"Que test ma tuý Đoàn Thanh K"*, có chữ ký ghi họ tên của Đinh Văn S2, Lê Tuấn V1, Đoàn Thanh K, Cù Duy P và hai hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã X. Bên trong có chứa 01 *(một)* que test xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đoàn Thanh K với đặc điểm: Tại vị trí của ô loại ma túy MET hiển thị 01 *(một)* vạch màu đỏ tại vị trí chữ C, còn tất cả các ô còn lại hiển thị 02 *(hai)* vạch màu đỏ tại vị trí chữ C và chữ T3

+ 01 *(Một)* hộp giấy được niêm phong số 2234/KL-KTHS, tại các mép dán có đóng dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Thu P1 và Đinh Văn S3. Bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

+ 01 *(Một)* phong bì giấy được niêm phong, tại các mép dán có đóng dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký ghi họ tên Phạm Văn H và Đinh Văn S2. Bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02/3/2026)

3. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đoàn Thanh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23-4-2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT về Hình sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Kim Phượng